TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày: 06/6/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2023/TLST-DS ngày 28/12/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Vương Minh H**, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: số F đường B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: số D N, khóm D, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lưu Trí D**, sinh năm 1959. Địa chỉ liên hệ: số C N, khóm C, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền ngày 29/11/2023) (Có mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Võ Văn K**, sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2023 của nguyên đơn ông Vương Minh H, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/02/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lưu Trí D trình bày:

Nguyên vào ngày 10/10/2023 ông Võ Văn K có đến gia đình ông Vương Minh H thế 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP05807, thửa đất số 973, tờ bản đồ số 02, diện tích 70m^2, toạ lạc tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng sẽ hoàn trả vốn và lãi cho ông Vương Minh H. Nhưng sau khi ông Võ Văn K nhận tiền, đầu tháng 11 ông Vương Minh H có điện cho ông K để nhắc nhở trả nợ đúng hẹn cho ông H nhưng ông K không nghe máy và qua tìm hiểu được biết ông K đã làm ăn thất bại.

Do đó, ông Vương Minh H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Võ Văn K trả lại cho ông Vương Minh H tổng số tiền vốn và lãi vay là 100.830.000 đồng. Trong đó: Tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 10%/1năm tạm tính từ ngày 10/10/2023 dương lịch đến ngày 10/11/2023 dương lịch là 30 ngày với số tiền lãi là 830.000 đồng (tính tròn). Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Võ Văn K trả lại cho ông Vương Minh H tổng số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 06/6/2024 là 104.980.000 đồng. Trong đó: Tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 10%/1năm, tính từ ngày 10/10/2023 dương lịch đến ngày 06/6/2024 dương lịch (làm tròn 06 tháng) với số tiền lãi là 4.980.000 đồng.

Nguyên đơn ông Vương Minh H đồng ý trả lại cho ông Võ Văn K bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 893730, số vào sổ cấp giấy chứng nhận VP05807 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh S cấp ngày 06/10/2023 cho ông Võ Văn K đối với thửa đất số 973, tờ bản đồ số 2, diện tích 70m^2, đất toạ lạc tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2024, bị đơn ông Võ Văn K trình bày:

Ông Võ Văn K thừa nhận ngày 10/10/2023 ông Võ Văn K có vay của ông Vương Minh H số tiền vốn là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ông Võ Văn K thừa nhận chữ ký, chữ viết trong biên nhận ngày 10/10/2023 là của ông. Khi vay thì ông có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ

VP05807, thửa đất số 973, tờ bản đồ số 02, diện tích 70m^2, đất toạ lạc tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cho ông Vương Minh H để làm tin. Lãi suất vay hai bên thoả thuận là 7%/tháng, thời hạn vay là 3 tháng. Từ khi vay đến nay, ông chưa trả tiền vốn và tiền lãi cho ông Vương Minh H.

Ông Võ Văn K thừa nhận hiện nay ông còn nợ ông Vương Minh H số tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi như ông H trình bày. Ông đồng ý trả tiền vốn và lãi cho ông H theo như yêu cầu khởi kiện của ông H. Tuy nhiên, hiện nay ông đã không còn khả năng trả nợ nên ông sẽ tự liên hệ với ông H để ông thoả thuận bán phần đất mà ông đã thế chấp cho ông H để trừ số nợ mà ông còn thiếu của ông H.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1 Điều 39; Điều 92; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Võ Văn K trả lại cho ông Vương Minh H tổng số tiền vốn và lãi là 104.980.000 đồng. Trong đó: Tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 4.980.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vương Minh H về việc ông Vương Minh H đồng ý trả lại cho ông Võ Văn K bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 893730, số vào sổ cấp giấy chứng nhận VP05807 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh S cấp ngày 06/10/2023 cho ông Võ Văn K đối với thửa đất số 973, tờ bản đồ số 2, diện tích 70m^2, đất toạ lạc tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng sau khi ông Võ Văn K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông Vương Minh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Vương Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn K trả cho ông Vương Minh H số tiền vốn và lãi vay còn nợ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Võ Văn K có hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Đối với bị đơn ông Võ Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn K.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vương Minh H yêu cầu ông Võ Văn K trả cho ông Vương Minh H số tiền là 104.980.000 đồng. Trong đó: Tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/10/2023 dương lịch đến ngày 06/6/2024 dương lịch (làm tròn 06 tháng) là 4.980.000 đồng thì thấy rằng: Ông Vương Minh H trình bày vào ngày 10/10/2023 ông Vương Minh H có cho ông Võ Văn K vay số tiền vốn là 100.000.000 đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì ông Vương Minh H có cung cấp cho Tòa án chứng cứ là "*Tờ giấy tập học sinh, đề ngày 10/10/2023 có nội dung ông Võ Văn K có cầm một số hồng ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, số thửa đất 973, tờ bản đồ số 2….với số tiền 100.000.000 đồng, với thời hạn là 3 tháng trả đủ lãi và vốn…ký và ghi họ tên Võ Văn K*" (Bút lục 11). Từ khi vay đến nay, ông Võ Văn K chưa trả vốn và lãi cho ông Vương Minh H, hiện nay ông Võ Văn K còn nợ ông Vương Minh H số tiền vốn và lãi là 104.980.000 đồng. Phía bị đơn ông Võ Văn K thừa nhận ngày 10/10/2023 ông Võ Văn K có vay của ông Vương Minh H số tiền vốn là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ông Võ Văn K thừa nhận chữ ký, chữ viết trong biên nhận ngày 10/10/2023 (bút lục 11) là chữ ký, chữ viết của ông Võ Văn K. Ông Võ Văn K thừa nhận từ khi vay đến nay, ông chưa trả tiền vốn và lãi cho ông Vương Minh H. Ông Võ Văn K thừa nhận hiện nay ông còn nợ của ông Vương Minh H số tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi đúng như ông Vương Minh H trình bày. Tuy nhiên, hiện nay ông không có khả năng trả tiền vốn và lãi cho ông Vương Minh H.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, ông Võ Văn K đã thừa nhận là hiện nay ông Võ Văn K còn nợ ông Vương Minh H số tiền vốn và lãi vay đúng như ông Vương Minh H trình bày. Đồng thời, đối với phần tiền lãi vay, tại phiên toà người đại diện theo

uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 10/10/2023 dương lịch đến ngày 06/6/2024 dương lịch (làm tròn 06 tháng) với mức lãi suất 10%/năm với số tiền là 4.980.000 đồng là phù hợp với mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, việc nguyên đơn ông Vương Minh H yêu cầu ông Võ Văn K trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 104.980.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vương Minh H, buộc Võ Văn K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Vương Minh H số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 104.980.000 đồng. Trong đó: Tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 4.980.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vương Minh H về việc ông Vương Minh H đồng ý trả lại cho ông Võ Văn K bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 893730, số vào sổ cấp giấy chứng nhận VP05807 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh S cấp ngày 06/10/2023 cho ông Võ Văn K đối với thửa đất số 973, tờ bản đồ số 2, diện tích 70m^2, đất toạ lạc tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng sau khi ông Võ Văn K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông Vương Minh H.

[4] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Võ Văn K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là (104.980.000 đồng x 05%) = 5.249.000 đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Vương Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.520.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều

271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vương Minh H.

1.1. Buộc ông Võ Văn K phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Vương Minh H tổng số tiền là 104.980.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó: Tiền vốn vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 4.980.000 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vương Minh H về việc ông Vương Minh H đồng ý trả lại cho ông Võ Văn K bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 893730, số vào sổ cấp giấy chứng nhận VP05807 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh S cấp ngày 06/10/2023 cho ông Võ Văn K đối với thửa đất số 973, tờ bản đồ số 2, diện tích 70m^2, đất toạ lạc tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng sau khi ông Võ Văn K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông Vương Minh H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.249.000 đồng (Năm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Vương Minh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.520.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000722 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Lam